

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-PT
Ngày: 31/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: ông Trần Minh Hải;
ông Hoàng Ngọc Linh.

Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2021/TLPT-HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 31/12/1974; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm CT, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là người thứ nhất; chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 27/10/2019 bị Công an xã Ô, huyện C xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành quyết định ngày 10/3/2020.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm CT, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp 4, xã P, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp LĐ, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị DH, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp LA, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Ông Bùi Thanh V, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp MT, xã MP, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5. Bà Tô Thị D, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp LA, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

6. Bà Cao Thị S, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp LA, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/9/2020, lực lượng Công an huyện C bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ D có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề (theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp), ăn thua bằng tiền với nhiều người bằng cách người mua điện thoại hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo và bán trực tiếp tại sạp bán dép của D ở chợ K7, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang.

Tang vật thu giữ: 07 tờ ghi phôi đề được đánh số thứ tự từ 01 đến 07; tiền mặt: 2.915.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K, màu đen, IMEI 1: 863488047685139, IMEI 2: 863488047685121 có gắn sim số 0332.684645 (sim đăng ký Zalo D), số 0989.667952 của Nguyễn Thị Mỹ D. Qua kiểm tra dữ liệu ứng dụng Zalo trong điện thoại di động của D ngày 07/9/2020 có nhiều tin nhắn gửi đến Zalo của D và từ tài khoản Zalo của D gửi cho người khác có liên quan đến hoạt động bán số đề.

Quá trình điều tra xác định D đã tham gia đánh bạc (bán số đề) cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Thị Bích L, ngụ ấp 4, xã P, huyện GT, tỉnh Kiên Giang (nick Zalo tên BC), số tiền là 712.000 đồng.

- Bán cho Phạm Thị T, ngụ ấp LĐ, xã Ô, huyện C, số tiền là 73.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Thị DH, ngụ ấp LA, xã Ô, huyện C, số tiền là 110.000 đồng.

- Bán cho Bùi Thanh V, ngụ ấp MT, xã MP, huyện C, số tiền là 2.190.000 đồng.

- Bán cho Tô Thị D, ngụ ấp LA, xã Ô, huyện C, số tiền là 30.000 đồng.

- Bán cho Cao Thị S, ngụ ấp LA, xã Ô, huyện C, số tiền là 20.000 đồng.

- Ngoài ra, D còn bán cho nhiều đối tượng tên E, M, R và nick Zalo tên HB (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), tổng số tiền 3.119.000 đồng.

Tổng cộng D tham gia đánh bạc (bán số đề) với nhiều người, với số tiền 6.254.000 đồng.

Qua điều tra Nguyễn Thị Mỹ D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận việc bán số đề của bị cáo chủ yếu bán qua điện thoại di động (điện thoại nói chuyện trực tiếp hoặc sử dụng tin nhắn qua mạng xã hội Zalo) và bán trực tiếp cho những người mua đề tại sạp dép của bị cáo tại chợ K7, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. Khi người mua số đề trúng thì sẽ trực tiếp đến sạp bán dép của bị cáo để lấy tiền.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C là chồng của bị cáo D, sau khi bị cáo D bị bắt về hành vi bán số đề, C có nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.403.000đ để khắc phục hậu quả cho việc bán số của bị cáo, đây là tiền chung của vợ chồng, không yêu cầu bị cáo D trả lại.

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị Bích L, Phạm Thị T, Nguyễn Thị DH, Bùi Thanh V, Tô Thị D và Cao Thị S trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng của vụ án, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhân thân của bị cáo D, thì cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D mức án 06 tháng tù về tội đánh bạc

theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Ngoài ra, ngày 27/10/2019 bị cáo D bị Công an xã Ô Lông Vĩ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 10/3/2020, nên không được coi là có nhân thân tốt, do đó bị cáo D không đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị cáo D, người liên quan Nguyễn Văn C và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290, Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa sơ thẩm, có căn cứ xác định vào ngày 07/9/2020 bị cáo D có hành vi bán số đề bằng nhiều hình thức như bán trực tiếp, qua điện thoại di động và qua mạng xã hội Zalo cho nhiều người tại ấp LA, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang với tổng số tiền là 6.254.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/9/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội danh trên và có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo thì thấy: ngày 27/10/2019 bị cáo bị Công an xã Ô, huyện C Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự. Sau khi bị xử phạt hành chính đáng lẽ bị cáo phải thấy được việc làm của mình là vi

phạm pháp luật từ đó sửa chữa, tìm việc làm chính đáng để tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, nhưng vì háms lợi muốn tạo thu nhập nhanh mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi bán số đề cho nhiều người, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và làm ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290, Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 349, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về việc yêu cầu được hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện C (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu Tòa, hồ sơ.

Nguyễn Thị Minh Phượng